

**QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Thanh Nhân

Các Thẩm phán: Ông Đào Quốc Thịnh

Bà Lưu Thị Đoan Trang

Thư ký phiên họp: Bà Hồ Thị Kim Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Hồng Long, Kiểm sát viên.

Tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 109/KDTMST ngày 21 tháng 9 năm 2021 về việc: “Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài” theo Quyết định mở phiên họp số 4022/2021/QĐ-MPH ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên họp số 8991/2021/QĐST-KDTM ngày 24/11/2021;

Căn cứ vào Điều 71 của Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu gồm: Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 101/20 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) lập ngày 24/5/2021, Hợp đồng kinh tế số SC-0259-FSV-W23-001C ngày 25/12/2017;

Sau khi xem xét đơn yêu cầu và nội dung trình bày của người đại diện Công ty cổ phần Kết cấu Thép A về yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 101/20 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) lập ngày 24/5/2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là phán quyết trọng tài) giải quyết tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số SC-0259-FSV-W23-001C (gọi tắt là hợp đồng), giữa :

- **Người yêu cầu:** Công ty cổ phần Kết cấu Thép A; Địa chỉ: 595 ấp Bình H 2, T, huyện H, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đức T và ông Nguyễn Văn S là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 2311/ATAD ngày 23/6/2021)

(Là nguyên đơn trong phán quyết)

- **Người liên quan:** Công ty TNHH PPE C; Địa chỉ : Lầu 8, toà nhà V, 57-59 M, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị Thu T, bà Phạm Trương Ngọc C là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 04/11/2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kiều V là luật sư của Công ty Luật Hợp danh N; Địa chỉ: Số 8 Đường 22 Khu T 3-S14, Khu phố S, phường P, Quận B, TP.Hồ Chí Minh.

(Là bị đơn trong phán quyết)

Các đương sự có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG YÊU CẦU VÀ CĂN CỨ YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI:

Nội dung tranh chấp và yêu cầu: Theo nguyên đơn trình bày thì ngày 25/12/2017 Công ty cổ phần Kết cấu Thép A (gọi tắt là Công ty A) và Công ty TNHH PPE C (gọi tắt là Công ty PPE) ký hợp đồng về việc cung cấp, sản xuất, sơn, vận chuyển thi công lắp đặt, kiểm tra và hoàn thiện tất cả các hạng mục cần thiết cho việc hoàn thành công việc kết cấu thép, bàn giao và sửa chữa các sai sót cho công trình: F DMT2 tại Khu Công nghiệp Đông N, TP.Hồ Chí Minh. Trong đó, Công ty PPE là nhà thầu chính và Công ty A là nhà thầu phụ.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty A đã hoàn tất các công việc theo hợp đồng, do phía Công ty PPE mới chỉ thanh toán số tiền là 104.033.763.751 đồng và còn nợ lại số tiền là 32.498.683.702 đồng chưa thanh toán. Nên Công ty A khởi kiện ra Trung tâm Trọng tài Quốc Tế Việt Nam (gọi tắt là VIAC), để yêu cầu giải quyết buộc Công ty PPE trả nợ gốc là 32.498.683.702 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/9/2020 là 12.270.525.610 đồng.

Trong quá trình tổ tụng trọng tài, Công ty PPE có đơn kiện lại Công ty A như sau :

Đến hết ngày hoàn thành công việc theo quy định trong hợp đồng nhưng phía Công ty A vẫn chưa hoàn thành xong công việc, Công ty A còn vi phạm về chất lượng thi công không đạt, dẫn đến việc Công ty PPE phải thuê đơn vị thứ 3 để sửa chữa. Căn cứ Điều 3, khoản 22.5, 22.8 và 34.6 của hợp đồng, Công ty PPE yêu cầu Công ty A phải trả số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 12.782.402.965 đồng và bồi thường thiệt hại số tiền là 16.894.634.336 đồng.

Nội dung phán quyết trọng tài:

1. Buộc Công ty PPE phải thanh toán cho Công ty A tổng số tiền là 39.942.217.832 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 32.498.683.702 đồng và lãi là 7.443.534.130 đồng.

2. Buộc Công ty A phải thanh toán cho Công ty PPE tổng số tiền là 29.677.037.301 đồng, trong đó số tiền phạt hợp đồng là 12.782.402.965 đồng và bồi thường thiệt hại hợp đồng là 16.894.634.336 đồng.

Ngoài ra phán quyết còn tuyên về nghĩa vụ chịu phí trọng tài và nghĩa vụ thi hành phán quyết trọng tài của các đương sự.

Nội dung yêu cầu và căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty A tại phiên họp

Phán quyết trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam vì :

- Về tố tụng: Không đưa những người liên quan vào tham gia, không triệu tập người làm chứng, không xem xét cụ thể nguồn chứng cứ để làm rõ nội dung vụ việc mà chỉ phán quyết dựa trên ý chí chủ quan, theo quan điểm suy luận dẫn đến kết quả giải quyết không chính xác, không khách quan, trái với quy định về đánh giá chứng cứ được nêu tại Điều 108 BLTTDS. Phán quyết buộc A bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty PPE là vô lý trong khi Công ty A không phải là nhà thầu phụ duy nhất thi công cho Công ty PPE.

- Về nội dung: Không có căn cứ cho rằng A vi phạm tiến độ thi công để buộc A bị phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại. Đồng thời, Hội đồng trọng tài còn chấp nhận mức phạt vi phạm là 10% trong khi Luật Thương mại quy định mức phạt không quá 8%.

Từ những cơ sở trên, Công ty A căn cứ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68, khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài thương mại và Điều 108 Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Tòa án hủy phán quyết trọng tài.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét đơn, các tài liệu kèm theo và nghe ý kiến của những người được triệu tập, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài thương mại thì các đơn yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài của Công ty A trong thời hạn luật định.

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 31; điểm a khoản 3 Điều 38; khoản 3 Điều 414 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm g khoản 2 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại thì yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài của Công ty A thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Xét yêu cầu hủy phán quyết trọng tài của Công ty A

Công ty A cho rằng phán quyết trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam bởi những lý do như:

- Về tố tụng: Không đưa những người liên quan vào tham gia, không triệu tập người làm chứng, không xem xét cụ thể nguồn chứng cứ để làm rõ nội dung vụ việc mà chỉ phán quyết dựa trên ý chí chủ quan, theo quan điểm suy luận dẫn đến kết quả giải quyết không chính xác, không khách quan, trái với quy định về đánh giá chứng cứ được nêu tại Điều 108 Bộ luật tố tụng dân sự. Phán quyết buộc A bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty PPE là vô lý trong khi Công ty A không phải là nhà thầu phụ duy nhất thi công cho Công ty PPE.

- Về nội dung: Không có căn cứ cho rằng A vi phạm tiến độ thi công để buộc A bị phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại. Đồng thời, Hội đồng trọng tài

còn chấp nhận mức phạt vi phạm là 10% trong khi Luật Thương mại quy định mức phạt không quá 8%.

Hội đồng xét đơn nhận thấy những nội dung trình bày nêu trên của Công ty A đều thuộc phạm vi yêu cầu khởi kiện của các bên. Hội đồng trọng tài đã căn cứ vào yêu cầu khởi kiện này, cùng với việc phân tích đánh giá chứng cứ, lời trình bày của các bên để làm căn cứ đưa ra quyết định. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại thì *“Khi xét đơn yêu cầu, Hội đồng xét đơn yêu cầu căn cứ vào các quy định tại Điều 68 của Luật này và các tài liệu kèm theo để xem xét quyết định; không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã giải quyết”*. Đồng thời, Công ty A cũng không chứng minh được yêu cầu huỷ phán quyết trọng tài của mình thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại.

Do yêu cầu huỷ phán quyết của Công ty A không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4] Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu về việc huỷ phán quyết trọng tài của Công ty A. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, đồng thời căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại, thì khiếu nại của của Công ty A không được chấp nhận nên không có căn cứ để huỷ phán quyết trọng tài.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không huỷ Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 101/20 HCM ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành. Các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện kiểm sát không có quyền kháng nghị./.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TT Trọng tài VIAC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHIÊN HỌP
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Ngô Thanh Nhân